TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 13 /2024/HNGĐ - ST
Ngày: 15/5/2024
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Quyền.

2. Bà Dương Thị Hạnh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Kim Thị Thanh Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên: Ông Hoàng Văn Thùy, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 26/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 25 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị N, sinh năm 1994;
Trú tại: Xóm T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.
(Có mặt tại phiên toà)

Bị đơn: Anh Triệu Trung T, sinh năm 1990;
Trú tại: Xóm T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.
(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, tại bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn chị Triệu Thị N trình bày: Chị và anh Triệu Trung Tình tự n tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau năm 2012 tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Triệu Văn V sinh ngày 09/10/2011 và cháu Triệu Thị Yến N1 sinh ngày 04/5/2016. Về tài sản chung và khoản nợ chung không có.

Về nguyên nhân ly hôn: Do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn sống không hạnh phúc. Chị và anh T đã ly thân từ tháng 9 năm 2023. Nay chị đề nghị xin ly hôn anh T. Về con chung: Chị có nguyện vọng được nuôi con chung là cháuTriệu Thị Yến Nhi sinh ngày 04/5/2016. Anh T có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng cháu Triệu Văn V sinh ngày 09/10/2011. Về cấp dưỡng nuôi con chị và anh Tình tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Triệu Thị N nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm

Bị đơn anh Triệu Trung T trình bày: Anh và chị Triệu Thị N đăng ký kết hôn với nhau năm 2012 tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Triệu Văn V sinh ngày 09/10/2011 và cháu Triệu Thị Yến N1 sinh ngày 04/5/2016. Về tài sản chung và khoản nợ chung không có.Về nguyên nhân xin ly hôn: Trong cuộc sống hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung mục đích cuộc sống hôn nhân không đạt được. Nay chị N xin ly hôn anh mong muốn chị N suy nghĩ lại quay về chung sống cùng anh nuôi dạy con chung. Nếu chị N nhất quyết xin ly hôn anh đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của chị N. Về con anh đồng ý để chị N nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Triệu Thị Yến N1 sinh ngày 04/5/2016. Anh chăm sóc nuôi dưỡng cháu Triệu Văn V sinh ngày 09/10/2011. Về cấp dưỡng nuôi con anh và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết thúc phần hỏi vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Đối với Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như: Thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình, lập hồ sơ và chấp hành về thời gian chuẩn bị xét xử; thời hạn tiến hành phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; 53; 55; 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH.Tuyên xử: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa cụ thể như sau: Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T thuận tình ly hôn. Về con: Chị N có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Triệu Thị Yến N1 sinh ngày 04/5/2016 cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi hoặc

có sự thay đổi khác. Anh T có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháuTriệu Văn Vũ sinh ngày 09/10/2011 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chị N và anh Tình tự thỏa thuận không yêu cầu xem xét giải quyết. Về tài sản chung: chị N và anh Tình tự thỏa thuận không yêu cầu xem xét giải quyết. Về án Phí chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

[2]. Về nội dung: Năm 2012 chị N và anh T làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên, trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc nên được pháp luật thừa nhận là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân xin ly hôn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tại phiên tòa chị N và anh T đều thừa nhận không còn tình cảm vợ chồng nên chị N và anh T đều nhất trí ly hôn . Về con chung chị N và anh T đều thỏa thuận và thống nhất chị N có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng cháu Triệu Thị Yến N1, sinh ngày 04/5/2016; anh T có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng cháu Triệu Văn V, sinh ngày 09/10/2011. Về cấp dưỡng nuôi con chị N và anh Tình tự thỏa thuận không yêu cầu xem xét giải quyết. Về tài sản chung: chị N và anh Tình tự thỏa thuận không yêu cầu xem xét giải quyết. Hội đồng xét xử thấy cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

Về án phí: Chị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 235, 271 và Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; 53; 55; 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH.

Tuyên xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị N và anh Triệu Trung T thuận tình ly hôn.

2.Về con chung:

- Chị Triệu Thị N có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Thị Yến N1, sinh ngày 04/5/2016 cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Anh Triệu Trung T có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Văn V, sinh ngày 09/10/2011 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N và anh Tình tự thỏa thuận không yêu cầu xem xét gải quyết.

Về quyền đi lại thăm con chung: Hai bên có quyền đi lại thăm con chung.

3. Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị N và anh Tình tự thỏa thuận không yêu cầu xem xét gải quyết.

4. Án phí: Chị Triệu Thị N tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006554 ngày 06/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền khánh cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Võ Nhai;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- TAND tỉnh TN;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Huyền

Án xử công khai sơ thẩm có mặt Nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Võ Nhai;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- TAND tỉnh TN;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS.

Hoàng Thị Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Huyền

Nơi nhận:
- VKSND huyện Võ Nhai;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- TAND tỉnh TN;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị H

Nơi nhận:
- *VKSND TPTN*
- Chi cục THADS TP;
- TAND tỉnhTN;
- Đương sự;
- UBND phường ;
- Lưu HS, BP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Huyền